

---

## 23-GIỚI KHI ĐI DẠY NI KHÔNG BẠCH TỖ KHEO KHÁC

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, các Trưởng lão Tỳ-kheo theo thứ tự đi giáo giới Tỳ-kheo ni, nhóm sáu Tỳ-kheo liền suy nghĩ: “Các Trưởng lão Tỳ-kheo theo thứ tự đi giáo giới Tỳ-kheo ni, nhưng chúng ta thì không được đi. Vậy ta hãy đi trước đến giáo giới Tỳ-kheo ni”. Lúc ấy có người nói: “Đức Thế Tôn chế giới: Tăng không sai thì không được giáo giới Tỳ-kheo ni”.

Nhóm sáu Tỳ-kheo nói: “Chúng tôi biết làm pháp yết-ma”, bèn đem nhau ra khỏi cương giới làm pháp yết-ma để cử nhau theo thứ tự, rồi đi đến Tinh xá Tỳ-kheo ni, nói như sau: “Này các chị em hãy tập trung ni chúng lại trong sự hòa hợp để tôi dạy bảo”.

Lúc này, nhóm sáu Tỳ-kheo ni liền nhanh chóng tập họp lại, nhưng trong Ni chúng có người biết pháp nói như sau: “Ai mà chịu nhận sự giáo giới của các kẻ làm trái giới luật”. Thế rồi nhóm sáu Tỳ-kheo ni bèn tự ý tập họp lại bàn chuyện thế tục, xong rồi liền giải tán.

Khi đến giờ đi giáo giới, Tôn giả Nan-đà bèn khoác y, đi đến Tinh xá Tỳ-kheo ni, nói như sau: “Các Tỳ-kheo ni hãy tập họp hết lại, tôi sẽ giáo giới”. Khi đó, các thiện Tỳ-kheo ni liền tập trung lại trong sự hòa hợp, nhưng nhóm sáu Tỳ-kheo ni thì không đến. Nan-đà bèn hỏi: “Chúng Tỳ-kheo ni đã hòa hợp chưa?”.

- Chưa.

- Ai không đến?

- Nhóm sáu Tỳ-kheo ni không đến.

Ni chúng cho sứ giả đi gọi, nhưng họ vẫn không đến, mà còn nói như sau: “Trước đây chúng tôi đã nhận sự dạy bảo của nhóm sáu Tỳ-kheo rồi”.

Nan-đà nói: “Ni chúng không hòa hợp thì không được giáo giới”. Nói xong liền trở về Tinh xá, đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu đánh lễ chân Phật rồi đứng hầu một bên. Phật biết mà vẫn hỏi: “Ông đã giáo giới Tỳ-kheo ni xong rồi sao?”. Nan-đà bèn đem sự việc trên bạch đầy đủ lên Thế Tôn. Phật liền bảo đi gọi nhóm sáu Tỳ-kheo đến. Khi họ đến rồi, Phật liền hỏi lại sự việc trên: “Các ông có việc đó thật chăng?”.

- Có thật bạch Thế Tôn.

- Này nhóm sáu Tỳ-kheo! Vì sao Tăng không sai mà giáo giới Tỳ-kheo ni?

- Chúng con đã nhận sự sai bảo xong rồi.

- Này những kẻ ngu si! Ai sai bảo các ông?

- Chúng con ra ngoài đại giới (làm yết-ma) tự sai (để cử) lẫn nhau.

- Từ nay trở đi Ta không cho phép ra ngoài đại giới (làm yết-ma)

sai bảo nhau đi đến Tinh xá Tỳ-kheo ni.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, Đại-ái-đạo Cù-đàm-di lâm bệnh, Tôn giả A-nan đến viếng thăm, hỏi: “Thân thể thế nào, bệnh có giảm không? Không tăng thêm đấy chứ?”.

- Thừa Tôn giả, bệnh hoạn khổ sở không thuyên giảm; lành thay mong Tôn giả hãy thuyết pháp cho tôi nghe.

- Đức Thế Tôn chế giới: Không bạch với các Tỳ-kheo trong đại giới thì không được thuyết pháp cho Tỳ-kheo ni.

- Hòa nam (mô Phật).

- Mong Ni sư được an ổn.

Nói thế xong, Tôn giả liền trở về, đến thẳng chỗ Thế Tôn, cúi đầu đảnh lễ chân Phật, rồi đứng hầu một bên. Phật biết mà vẫn hỏi A-nan.

A-nan bèn đem sự việc kể trên bạch đầy đủ với Thế Tôn.

Phật nói: “Nếu ông thuyết pháp cho bà ấy nghe thì bệnh của bà ấy sẽ bớt, thân thể sẽ được an lạc. Từ nay về sau Ta cho phép thuyết pháp cho Tỳ-kheo ni đang lâm bệnh”. Thế rồi Phật truyền lệnh cho các Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập họp lại tất cả, vì mười lợi mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

***“Nếu Tỳ-kheo đến trú xứ của Tỳ-kheo ni để giáo giới, mà khi ra đi thấy có Tỳ-kheo khác mà không bạch - ngoại trừ lúc khác - thì phạm Ba-dạ-đề. Lúc khác tức là lúc (Tỳ-kheo-ni) bị bệnh”.***

***Giải Thích:***

Lúc khác: Tức là lúc lâm bệnh.

Giáo: Dạy bảo.

Có Tỳ-kheo: Tỳ-kheo đang có mặt tại trú xứ đó không phải Tỳ-kheo quen biết.

Không bạch: Nếu nói: “Tôi vào thôn xóm phi thời”, hoặc nói: “Tôi không ăn chung”, tức là không bạch.

Bạch: Phải nói như thế này: “Xin Trưởng lão ghi nhớ cho, tôi vào Tinh xá Tỳ-kheo ni để giáo giới”. Người kia nên đáp: “Chớ phóng dật”.

Trừ lúc khác: Lúc khác là lúc Tỳ-kheo ni bị bệnh, thì Thế Tôn cho phép giáo giới mà không có tội

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Nếu hai Tỳ-kheo đang sống tại nơi hoang vắng mà một người muốn vào Tinh xá Tỳ-kheo ni thì phải bạch với người thứ hai như sau: “Xin Trưởng lão ghi nhớ cho, tôi vào Tinh xá Tỳ-kheo ni để giáo giới”. Người kia nên nói: “Chớ phóng dật”. Người nọ đáp: “Xin cúi đầu vâng lời”.

Nếu cả hai người muốn đi thì nên bạch với nhau rồi mới đi. Nếu một người đi rồi, người còn lại muốn đi thì suy nghĩ thế này: “Nếu đi giữa đường gặp Tỳ-kheo, tôi sẽ bạch, hoặc vào thôn xóm thấy Tỳ-kheo tôi sẽ bạch”. Khi tới cổng Tinh xá Tỳ-kheo ni, không nên vào liền, mà nên hỏi xem có Tỳ-kheo trong đó hay không đã. Nếu có thì mời họ ra tác bạch, bạch xong rồi mới vào. Nếu không bạch mà bước một chân vào khỏi cổng thì phạm tội Việt-tỳ-ni. Nếu cả hai chân đã vào khỏi cổng thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo ni mời Tỳ-kheo đến thọ trai, thì vị Thượng tọa trong chúng nên bạch như sau: “Vào trú xứ Tỳ-kheo ni để giáo giới”. Nếu Thượng tọa đệ nhất không rành đối đáp, thì đệ nhị Thượng tọa nên bạch. Nếu chư Tăng đã vào ngồi (tại trú của ni), rồi Tỳ-kheo ni đến hỏi việc này việc khác, mà trong chúng có Tỳ-kheo trẻ có biện tài đối đáp, thuyết pháp ngay khi ấy thì không có tội.

Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni ở hai phòng gần nhau, rồi Tỳ-kheo tán tụng nho nhỏ mà Tỳ-kheo ni cách tường nghe được bèn hỏi: “Tôn giả nào tán tụng vậy?”.

- Tôi tán đấy.
- Tôn giả tán tụng hay thật.
- Cô muốn nghe lại không?
- Muốn nghe.

Thế rồi, Tỳ-kheo liền tán tụng, thì phạm tội Ba-dạ-đề.

Nhưng nếu Tỳ-kheo ni bị bệnh mà Tỳ-kheo tán tụng (kinh chú) thì không có tội. Nếu Tỳ-kheo ni ấy chết, rồi đệ tử của Tỳ-kheo ni bảo Tỳ-kheo rằng thầy mình đã chết, thì Tỳ-kheo nên dừng lại.

Nếu tán tụng về lý vô thường cho cô ấy thì phạm Ba-dạ-đề.

Nếu Tỳ-kheo ni đánh lể dưới chân Tỳ-kheo rồi Tỳ-kheo chú nguyện: “Mong cô dứt hết đau khổ, được giải thoát”, thì phạm tội Ba-dạ-đề; chỉ nên nói: “Lành thay cô đã đến”. Thế nên nói (như trên).